

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST

Ngày: 03/06/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Liêu Tài Ngoánh

2/ Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST –HS ngày 22 tháng 04 năm 2025 và Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/2025/TB-HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh N, sinh ngày 06 tháng 05 năm 2003, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Huỳnh Ngọc T; chưa vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/08/2024, đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Lê Quốc P, sinh ngày 18 tháng 05 năm 2003, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc K và bà Nguyễn Thị N1; chưa vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/08/2024, đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt).

3. Lê Tuấn V, sinh ngày 27 tháng 09 năm 1999, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Văn K1; họ và tên mẹ: Đinh Thị M (Đinh Thị Kiều M), sinh năm 1983 (mẹ kế), mẹ ruột (không nhớ); chưa vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/08/2024, đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh N:** Ông Trịnh Thanh N2 là Luật sư Văn phòng luật sư Trịnh Thanh M1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:**

+ Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

và bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Đinh Thị M (Đinh Thị Kiều M), sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/08/2024, Phạm Thanh N cùng Trần Hoàng Â đi xịt thuốc ruộng thuê cho người khác, trong quá trình cùng xịt thuốc N rủ Â “*trua lại nhà V sử dụng ma túy*” thì Â đồng ý. Sau đó, Phạm Thanh N gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Lê Tuấn V hỏi V còn ma túy không để lại nhà sử dụng, nhưng V không nghe máy. Sau khi xịt thuốc về nhà, N gọi điện thoại cho Lê Quốc P hỏi P đang ở đâu thì P trả lời đang ở nhà ngoại của P, rồi N chạy xe mô tô biển kiểm soát 94K2-139.97 lại chở P đi công chuyện, trên đường đi P hỏi N “*đi lấy đồ hả gì*” (nghĩa là đi mua ma túy đá) thì N trả lời “*ừ*”, rồi N chạy xe về hướng thành phố B. Do N không biết chỗ mua ma túy, nên N giao xe cho P điều khiển chở N đi, khi đi đến phía trước một đường hẻm trên đường T, phường G, thành phố B thì P dừng xe lại, N đưa cho P số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) để P mua ma túy, P đi vào bên trong đường hẻm khoảng 10 mét thì gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân) đứng trong hẻm, P hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì người nam thanh niên đưa gói ma túy cho P, P đưa tiền cho người thanh niên rồi cất gói ma túy trên người đi ra xe chỗ N ngồi đợi rồi điều khiển xe ra về. Trên đường đi, N nói với Lê Quốc P mang ma túy đến nhà của

Lê Tuấn V để sử dụng thì P đồng ý, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trần Hoàng Á với nội dung “*chạy qua nhà V đi tao đang về*” thì Á trả lời “*ừk*”.

Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, N và P về đến nhà của Lê Tuấn V, khi vào nhà, P lấy gói ma túy để xuống vị trí chỗ V đang nằm ngủ (khu vực nhà sau), V nhìn thấy gói ma túy liền đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong chiếc túi đen treo trên sào quần áo trong nhà để gần chỗ gói ma túy rồi đi ra ngoài để rửa mặt. Lúc này, Trần Hoàng Á, Lê Quốc P và Phạm Thanh N đã ngồi xung quanh khu vực để gói ma túy, N lấy gói ma túy ra rồi dùng đoạn ống hút nhựa chiết hết ma túy bên trong gói nilon vào trong nỏ thủy tinh, khi chiết xong N dùng bật lửa khè ma túy trong nỏ lên để sử dụng, Vũ rửa mặt xong bước vào cầm bộ dụng cụ rồi dùng khè lửa để đốt sử dụng, lần lượt đến P và Á cũng tự cầm ma túy lên tự khè để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì bị lực lượng Công an xã M vào bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, phát hiện phía bên phải của Lê Tuấn V có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một bình tự chế được quấn bằng keo màu đen có nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ được gắn với ống hút nhựa màu vàng- trắng, một lỗ nối với nỏ thủy tinh màu trắng có một đầu hình phễu tròn, bên trong nỏ thủy tinh có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), kế bên bình tự chế có một bật lửa đã qua sử dụng. Kiểm tra xung quanh vị trí ngồi của các đối tượng phát hiện một túi màu đen nhãn hiệu Jinyuanli đang treo tại vị trí trên sào quần áo phía bên trên đầu của Lê Tuấn V đang ngồi. Kiểm tra bên trong túi phát hiện trong ngăn ngoài cùng có ba gói nilong: 02 (hai) gói nilong được hàn kín hai đầu có nếp miệng gần nếp miệng có viền màu đỏ có kích thước lần lượt là 1,5cm x 02 cm, 07cm x 4,2cm và 01 (một) gói nilong được hàn kín hai đầu có kích thước 1,8 cm x 1,8 cm, bên trong ba gói nilong có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy). Ngoài ra còn phát hiện tại vị trí kế bên bình tự chế còn có một gói nilong được hàn kín hai đầu có nếp miệng gần nếp miệng có viền màu đỏ có kích thước là 02cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và một ống nhựa màu trắng có chiều dài 3,5 cm dùng để múc ma túy đưa vào phễu để sử dụng. Kiểm tra trên người của Lê Tuấn V có một điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi màu xanh, trên người của Phạm Thanh N có một điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone màu tím, trên người của Lê Quốc P có một điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone màu đỏ, trên người của Trần Hoàng Á có một điện thoại di động cảm ứng màu xanh ngoài ra không còn phát hiện gì thêm. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định (*Bút lục 164-166, 197-227*)

Tại Bản kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 09/08/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B đã kết luận như sau:

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 03 (ba) gói nilong (kí hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine; không cân được khối lượng do mẫu quá ít.

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) gói nilong (kí hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine; không cân được khối lượng do mẫu quá ít (*Bút lục 117-122*).

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSHB ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc P từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị: Áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M1)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M1) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon.

+ 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M2)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M2) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon, ống thủy tinh.

+ 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, được đánh số 01, bên ngoài có các chữ ký của ông Võ Hải D, Lê Hoàng L, Châu Ngọc K, Lê Tuấn V, Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Trần Hoàng Á và hình dấu tròn đỏ giáp lai của Công an xã M, bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình tự chế được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, có 01 lỗ được gắn với ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 3,5cm dùng để mức ma túy đưa vào phễu sử dụng.

+ 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu Jinyuanli, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Huỳnh Ngọc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số sê –ri: J7NQFJCR91, bên trong máy có gắn 02 sim số 0397935430 và 0368036880, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quốc P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số máy: MRTG2LL/A, số sê –ri: F2LWDX47JWLK, số IMEI: 35300909651672, dung lượng: 64GB, máy sử dụng sim số 0379106815, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, phía lưng máy thể hiện chữ: Made in China Model: 21121119SG, màn hình máy và xung quanh lưng máy bị bể, nứt nhiều đường, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh N: Ông Trịnh Thanh N2 thống nhất với quan điểm về tội danh mà Viện kiểm sát đã đề xuất. Về điều luật áp dụng thì đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh N vì việc áp dụng tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không đúng. Ngoài ra, do bị cáo Phạm Thanh N là lao động chính trong gia đình, bị cáo vi phạm lần đầu, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện lao động, sửa chữa sai lầm.

Tại Tòa, các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 02/8/2024, tại khu vực phòng ngủ trong nhà bà Đinh Thị Kiều M tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Thanh N và Lê Quốc P là người cung cấp ma túy loại Methamphetamine, Lê Tuấn V cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân tạo ra tệ nạn xã hội và là tiền đề cho những hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và còn có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P và Lê Tuấn V theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Quốc P có ông nội, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, nên bị cáo Lê Quốc P được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Phạm Thanh H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại: Satria, số máy: CGA1ID230192, số khung: MH8DL11AZLJ230169, màu sơn: xanh đen, biển số: 94K2 – 139.97; trả lại cho bà Đinh Thị Kiều M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 5C6K189289, số khung: C6K0FY189279, biển kiểm soát: 94E1 – 180.23; Trả lại cho Trần Hoàng Á 01 (một) điện thoại di động, kiểu máy: Iphone 12 mini, số máy: MGE63KH/A, số sê ri: FFWWDMR1P0GQ0, bên trong có gắn sim số: 0396886753, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M1)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M1) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M2)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M2) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon, ống thủy tin, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, được đánh số 01, bên ngoài có các chữ ký của ông Võ Hải D, Lê Hoàng L, Châu Ngọc K, Lê Tuấn V, Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Trần Hoàng Á và hình dấu tròn đỏ giáp lai của Công an xã M, bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình tự chế được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, có 01 lỗ được gắn với ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 3,5cm dùng để mức ma túy đưa vào phễu sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu Jinyuanli, đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số sê-ri: J7NQFJCR91, bên trong máy có gắn 02 sim số 0397935430 và 0368036880, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng thu giữ trên người bị cáo Phạm Thanh N. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại của bà Huỳnh Ngọc T là mẹ ruột của bị cáo Phạm Thanh N mua để bị cáo N sử dụng đi xit thuốc thuê cho người khác, khi bị cáo N sử dụng điện thoại trên để gọi cho bị cáo P, nhắn tin với Trần Hoàng Á tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Huỳnh Ngọc T không biết, nên cần giao trả lại điện thoại trên cho bà Huỳnh Ngọc T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số máy: MRTG2LL/A, số sê-ri: F2LWDX47JWLK, số IMEI: 35300909651672, dung lượng: 64GB, máy sử dụng sim số 0379106815, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng là của bị cáo Lê Quốc P, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần giao trả lại cho bị cáo Lê Quốc P điện thoại di động trên.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, phía lưng máy thể hiện chữ: Made in China Model: 21121119SG, màn hình máy và xung quanh lưng máy bị bể, nứt nhiều đường, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng là của bị cáo Lê Tuấn V, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần giao trả lại cho bị cáo Lê Tuấn V điện thoại di động trên.

[5] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với người bán ma túy cho Lê Quốc P do không rõ nhân thân nên không làm việc được.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Lê Tuấn V và Trần Hoàng Â, Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với địa điểm tổ chức sử dụng ma túy thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Đinh Thị Kiều M, bà M không biết Lê Tuấn V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Từ những nhận định trên, đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Về mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng ở mức khởi điểm của khung hình phạt là cũng đảm bảo sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời, cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Lê Tuấn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Lê Tuấn V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 8 năm 2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 8 năm 2024.

3/- Áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M1)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M1) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon.

+ 01 (một) bao thư màu trắng được niêm phong có đóng 04 dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh B; chữ ký giáp lai của Trần Đức N3, trên bao thư có ghi “Số 95/GĐMT- 2024 (M2)”; bên trong bao thư có chứa mẫu vật (ký hiệu M2) hết sau giám định, toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon, ông thủy tinh.

+ 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, được đánh số 01, bên ngoài có các chữ ký của ông Võ Hải D, Lê Hoàng L, Châu Ngọc K, Lê Tuấn V, Phạm Thanh N, Lê Quốc P, Trần Hoàng Á và hình dấu tròn đỏ giáp lai của Công an xã M, bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình tự chế được quấn bằng keo màu đen, có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, có 01 lỗ được gắn với ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 3,5cm dùng để mức ma túy đưa vào phễu sử dụng.

+ 01 (một) túi vải màu đen nhãn hiệu Jinyuanli, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Huỳnh Ngọc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số sê –ri: J7NQFJCR91, bên trong máy có gắn 02 sim số 0397935430 và 0368036880, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quốc P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số máy: MRTG2LL/A, số sê –ri: F2LWDX47JWLK, số IMEI: 35300909651672, dung lượng: 64GB, máy sử dụng sim số 0379106815, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, phía lưng máy thể hiện chữ: Made in China Model: 21121119SG, màn hình máy và xung quanh lưng máy bị bể, nứt nhiều đường, được đựng trong một phong bì màu trắng dán kín lại, tình trạng đã tắt nguồn, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý- theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 02 năm 2025).

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Thanh N phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Quốc P phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Tuấn V phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình
- CQCSĐT – CA huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Mỹ Xuyên